

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

Bản án số: 37/2026/HS-ST
Ngày: 28-01-2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Tuấn Sỹ.

Bà Nguyễn Thị Mơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Trang, Thư ký Tòa án nhân khu vực 1
- Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Trần Thị H; tên gọi khác: không; sinh ngày: 15/5/1969, tại: tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: Số *, khu phố T, phường S, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú và nơi ở hiện tại: thôn P, phường K, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; số CCCD: 038169008213; trình độ học vấn: 01/10; giới tính: nữ; con ông: Trần Văn V (đã chết) và bà: Phạm Thị Q (đã chết); chồng: không; con: 01 con sinh năm 1991; tiền án: 02 tiền án: Bản án số 05/2014/HSST ngày 20/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù, án phí, chưa được xóa án tích); Bản án số Bản án số 73/2022/HSST ngày 18/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (ngày 27/01/2024, chấp hành xong hình phạt tù, án phí, chưa được xóa án tích); tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 34/HSPT ngày 20/8/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 năm tù về tội Chứa mại dâm (chấp hành

xong hình phạt tù, án phí, đã được xóa án tích). Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 787/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Lạng Sơn thời hạn 03 tháng. Ngày 12/01/2022 thi hành xong (đã được xóa). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Hứa Văn L; tên gọi khác: không; sinh ngày: 25/12/1992, tại: tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: thôn N, xã C, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; Số CCCD: 020092004064; giới tính: nam; con ông Hứa Viết Đ và bà Lương Thị P, vợ: Nông Thị Kim P, con: có 02 con; con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nông Thị Kim P, sinh năm 1994, địa chỉ: N, xã C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

Người chứng kiến: Chị Hoàng Thị D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị H, khai nhận khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 17/7/2025, Trần Thị H đến khu vực cổng chợ Đ, đường N, thuộc phường Đ, tỉnh Lạng Sơn gặp một người phụ nữ (không rõ tên, tuổi địa chỉ cụ thể) mua 01 gói ma túy Heroin với giá 1.500.000 đồng. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Trần Thị H đi về nhà thì nhặt được 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masttel gắn sim số 0347.395.098. Trần Thị H mang chiếc điện thoại trên cất tại phòng ngủ, không sử dụng chiếc điện thoại này, sau đó Trần Thị H chia số ma túy trong gói vừa mua được thành 04 (bốn) gói, mục đích để bán lại kiếm lời.

Hứa Văn L khai nhận là người thường xuyên sử dụng chất ma túy Heroin, khoảng tháng 6 năm 2025, Hứa Văn L được người bạn xã hội tên T, không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể giới thiệu cho một người phụ nữ bán ma túy dùng số điện thoại 0347.395.098, L gọi là “cô” và đã mua ma túy của người này một vài lần (sau này Hứa Văn L mới biết tên là Trần Thị H).

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/7/2025, Hứa Văn L điều khiển xe mô tô biển số 12SA-051.98 đi từ nhà đến khu vực phường K, tỉnh Lạng Sơn tìm mua ma túy Heroin để sử dụng. Sau đó, Hứa Văn L dùng điện thoại gắn sim số 0813.400.960 L lạc với Trần Thị H dùng số điện thoại 0347.395.098 để hỏi mua ma túy Heroin với số tiền 2.000.000 đồng, Trần Thị H đồng ý và hẹn đến nhà tại thôn P, phường K, tỉnh Lạng Sơn. Khi đến nhà của Trần Thị H, Hứa Văn L đứng ở ngoài sân gần cửa gọi “cô ơi”, Trần Thị H đi ra và cùng Hứa Văn L ngồi xuống sân, Hứa Văn L đưa cho Trần Thị H 1.970.000 đồng, Trần Thị H nhận

tiền và vứt xuống đất cho Hứa Văn L nhặt 01 (một) túi nilon trong suốt có viền đỏ bên trong có chứa 04 (bốn) gói nilon màu trắng bên trong bọc bằng giấy kẻ ô ly chứa chất ma túy Heroin. Lấy được ma túy, Hứa Văn L điều khiển xe mô tô đến đoạn ngõ K, thuộc phường K, tỉnh Lạng Sơn để sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an bắt quả tang

Tại bản kết luận giám định số 558/KL-KTHS ngày 18/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 04 gói chứa chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy Heroin, có tổng khối lượng là 1,371 gam (đã trừ bì); chất bột bám dính trong 02 túi nilon zip (thu giữ trong quá trình khám xét nhà Trần Thị H) là chất ma túy Heroin, do lượng chất quá nhỏ không xác định được khối lượng

Tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKS-KV1, ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Thị H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Hứa Văn L tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo giữ nguyên lời khai đã trình bày tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn luận tội: Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tuyên bố bị cáo Hứa Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thị H

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hứa Văn L

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo;

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy

Đề nghị xử phạt bị cáo Hứa Văn L từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị H từ 5.000.000đ đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng 1,330 gam Heroin sau giám định; 02 (hai) túi nilon, kích thước (7 x 12)cm bên trong bám dính chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy Heroin; 02 (hai) quyển vở ô ly, đã qua sử dụng; 01 (một) túi nilon màu hồng; 14 (mười bốn) mảnh nilon, cùng kích thước (12 x 12)cm; 50 (năm mươi) túi nilon, kích thước (7 x 12)cm, thu giữ của Trần Thị H;

Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo F11 Pro, màu trắng, bên trong lắp sim số 0813.400.960, máy đã qua sử dụng, thu giữ của Hứa Văn L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, gắn sim số 0347.395.098, máy đã qua sử dụng;

Trả lại chủ sở hữu là chị Nông Thị Kim P 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu trắng, biển số 12SA-051.98, xe đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 1200009281 mang tên Dương Thị N vì Hứa Văn L sử dụng chiếc xe mô tô trên đi mua ma túy, chị Phúc không biết, không L quan;

Trả lại Hứa Văn L số tiền 222.000 đồng (hai trăm hai mươi hai nghìn đồng) là tiền của Hứa Văn L lao động, không L quan đến hành vi phạm tội, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Tịch thu số tiền bán ma túy mà có là 1.970.000 đồng đối với Trần Thị H.

Trả lại Trần Thị H số tiền 45.130.000 đồng (bốn mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng) do không L quan đến hành vi phạm tội. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Trần Thị H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, gắn sim số 0983.405.964, máy đã qua sử dụng thu giữ của Trần Thị H.

(Vật chứng nêu trên được lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2025).

Các bị cáo, mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày: các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa chỉ Người chứng kiến Hoàng Thị D vắng mặt. Sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Người làm chứng và người chứng kiến theo quy định tại các điều 296 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các tài liệu chứng cứ đã thu thập đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo Trần Thị H và bị cáo Hứa Văn L tại phiên tòa phù hợp với biên bản lời khai, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra và các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17/7/2025, tại sân nhà của Trần Thị H thuộc thôn P, phường K, tỉnh Lạng Sơn, Trần Thị H bán cho Hứa Văn L 01 gói nilon bên trong chứa 04 (bốn) gói ma túy Heroin với giá 1.970.000 đồng. Sau đó Hứa Văn L cầm gói ma túy vừa mua được đến khu vực Mỹ Sơn, phường K, tỉnh Lạng Sơn thì bị bắt quả tang đang cầm trên tay phải 1,371 gam ma túy Heroin. Trần Thị H tái phạm tại Bản án số 73/2022/HSST ngày 18/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn (chưa được xóa án tích), do đó lần phạm tội này của Trần Thị H thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo Trần Thị H có đầy đủ năng lực hành vi, khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo Hứa Văn L có đầy đủ năng lực hành vi, do vậy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 Lạng Sơn đối với bị cáo Trần Thị H và bị cáo Hứa Văn L là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết tội bị cáo Trần Thị H phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm q khoản 2 điều 251; có đủ cơ sở để kết tội bị cáo Hứa Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị H và Hứa Văn L là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng, chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền quản lý, ma túy gây tổn hại về mặt kinh tế của gia đình và bản thân người sử dụng, gây hủy hoại sức khỏe của con người, suy giảm giống nòi dân tộc. Ma túy là nguyên nhân phát sinh căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS, là nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự, an ninh chính trị tại địa phương, gây nổi bất bình trong quần chúng nhân dân. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy,

mọi hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều phải bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Để có căn cứ quyết định hình phạt đối với các bị cáo, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, qua đó ấn định mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị H: Nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử, cụ thể Bản án số 34/HSPT ngày 20/8/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 năm tù về tội Chứa mai dâm (chấp hành xong hình phạt tù, án phí, đã được xóa án tích). Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 787/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Lạng Sơn thời hạn 03 tháng. Ngày 12/01/2022 thi hành xong (đã được xóa), Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo nên bị cáo Trần Thị H được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo Hứa Văn L: Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, sử dụng ma túy. Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo nên bị cáo Hứa Văn L được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[09] Từ những nhận định trên, xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đều quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Do bị cáo Hứa Văn L không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Bị cáo Trần Thị H có tài sản nên phạt bổ sung bị cáo Trần Thị H để nâng cao tính răn đe và phòng ngừa chung.

[11] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong đựng 1,330 gam Heroin sau giám định; 02 (hai) túi nilon, kích thước (7 x 12)cm bên trong bám dính chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy Heroin; 02 (hai) quyển vở ô ly, đã qua sử dụng; 01 (một) túi nilon màu hồng; 14 (mười bốn) mảnh nilon, cùng kích thước (12 x 12)cm; 50 (năm mươi) túi nilon, kích thước (7 x 12)cm, thu giữ của Trần Thị H, đây là vật cấm lưu hành, vật L quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo F11 Pro, màu trắng, bên trong lắp sim số 0813.400.960, máy đã qua sử dụng, thu giữ của Hứa Văn L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, gắn sim số 0347.395.098, máy đã qua sử dụng L quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước:

[13] Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu trắng, biển số 12SA-051.98, xe đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 1200009281 mang tên Dương Thị N. Đây là xe của chị Nông Thị Kim P mua. Khi Hứa Văn L sử dụng chiếc xe mô tô trên đi mua ma túy, chị Phúc không biết, không L quan. Do vậy cần trả lại chủ sở hữu là chị Nông Thị Kim P.

[14] Đối với số tiền 222.000 đồng (hai trăm hai mươi hai nghìn đồng) là tiền của Hứa Văn L lao động, không L quan đến hành vi phạm tội cần trả lại Hứa Văn L nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[15] Đối với số tiền 47.100.000 đồng (bốn mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng) đã thu giữ của Trần Thị H, trong đó có 1.970.000 đồng là tiền bị cáo Trần Thị H bán ma túy mà có, cần tịch thu số tiền 1.970.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước. Số tiền còn là 45.130.000 đồng (bốn mươi lăm triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) không L quan đến hành vi phạm tội cần trả lại Trần Thị H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[16] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, gắn sim số 0983.405.964, máy đã qua sử dụng thu giữ của Trần Thị H không L quan đến hành vi phạm tội cần trả lại Trần Thị H (*Vật chứng nêu trên được lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2025*).

[17] Đối với lời khai của Hứa Văn L về việc mua ma túy với Trần Thị H nhiều lần trước ngày 17/7/2025, quá trình điều tra đã thu thập dữ liệu điện tử thể hiện lịch sử L lạc vào các ngày trước đó, nhưng bị can L khai nhận chỉ nhớ được mua nhiều lần trước đó nhưng không xác định được cụ thể những lần mua bán là thời gian nào. Ngoài lời khai của L, không thu thập được tài liệu nào khác để chứng minh, nên không đủ căn cứ xem xét, xử lý hành vi trên trong vụ án này. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình điều tra, kết quả xét nghiệm xác định Hứa Văn L dương tính với chất ma túy. Qua xác minh, Hứa Văn L không thuộc đối tượng đang bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện, không tham gia điều trị nghiện bằng thuốc thay thế Methadone. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu L quan đến Cơ quan có thẩm quyền để xem xét, xử lý vi phạm hành chính theo quy định là có căn cứ.

[19] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Trần Thị H, do Trần Thị H không nhìn rõ mặt, không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ trong vụ án này. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[20] Đối với người đàn ông tên T là người cung cấp số điện thoại của Trần Thị H cho Hứa Văn L để L lạc mua ma túy, do Hứa Văn L không nhìn rõ mặt, không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ trong vụ án này. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[21] Về án phí: Bị cáo Trần Thị H và Hứa Văn L bị kết án nên mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách

[22] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo và các nội dung khác là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[23] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm q khoản 2, Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thị H;

Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hứa Văn L;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tuyên bố bị cáo Hứa Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 18/7/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị H 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Hứa Văn L 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 18/7/2025.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo Hứa Văn L.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 1,330 gam Heroin và các vỏ bao gói cũ đựng trong 01 phong bì niêm phong sau giám định; 01 phong bì kí hiệu KX1 bên trong có 01 túi nilon zip cũ; 01 phong bì kí hiệu KX2, bên trong có 01 túi nilon zip cũ; 01 quyển vở ô ly có chữ Thiên Long gồm 28 trang, các trang cuối bị cắt; 01

quyển vở ô ly có chữ Hà Thành, trang cuối bị cắt hình vuông; 01 (một) túi nilon màu hồng; 14 (mười bốn) mảnh nilon, cùng kích thước (12 x 12)cm; 50 (năm mươi) túi nilon, kích thước (7 x 12)cm thu giữ của Trần Thị H.

3.2 Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo F11 Pro, màu trắng, số Imei1 863980043581635, số Imei2 863980043581627, bên trong lắp sim số 0813.400.960, máy đã qua sử dụng, thu giữ của Hứa Văn L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, gắn sim số 0347.395.098, máy đã qua sử dụng.

3.3 Trả lại chủ sở hữu là chị Nông Thị Kim P 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu trắng, số khung RLHJA3937SY033906, số máy JA70E0840253, xe kèm chìa khóa; biển số 12SA-051.98, xe đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 1200009281 mang tên Dương Thị N

Trả lại Hứa Văn L số tiền 222.000 (hai trăm hai mươi hai nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Tịch thu số tiền 1. 970.000đ (một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) của Trần Thị H để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại Trần Thị H số tiền 45.130.000 đồng (bốn mươi lăm triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Trần Thị H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số Imei 865204078443431, gắn sim số 0983.405.964, máy đã qua sử dụng thu giữ của Trần Thị H.

(Vật chứng nêu trên được lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực I - Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2025; (Số tiền 222.000 đồng và số tiền 47.100.000 đồng hiện đang được tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.10544110000 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, mở tại Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, theo Ủy nhiệm chi ngày 20/01/2026).).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Thị H và Hứa Văn L mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Thị H và Hứa Văn L có quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án L quan trực tiếp đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Viện KSND tỉnh LS;
- Viện KSND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS CAT Lạng Sơn;
- Các bị cáo; Người LQ;.....;
- Phòng THADS khu vực 1 - Lạng Sơn
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Kim Thịnh